TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2020/KDTM-ST Ngày 22-9-2020 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thànzh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương Thanh

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh, Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L (viết tắt là Ngân hàng K); địa chỉ trụ sở: địa chỉ trụ sở: Đường P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H; nơi cư trú: Đường C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L - chi nhánh Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng K (Giấy ủy quyền số 257/UQ-HKL ngày 05 tháng 5 năm 2020); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H (viết tắt là Công ty Hạ L); địa chỉ trụ sở: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Q; chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Hạ L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng tín dụng, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng K - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Hạ L ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, số tiền vay 2.831.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán một phần tiền mua xe ô tô đầu kéo và sơmi rơ mooc, thời hạn vay 48 tháng đối với xe đầu kéo và 36 tháng đối với xe sơmi rơ mooc, lãi suất vay 10,62 %/năm và được thay đổi cụ thể theo nội dung hợp đồng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay; phạt chậm trả 0,05%/ngày.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Hạ L đã thế chấp 03 xe ô tô đầu kéo và 03 xe sơmi rơmoóc sau:

Xe ô tô đầu kéo có Đăng ký xe ô tô số 022066, biển kiểm soát số 15C-175.64 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015. Nhãn hiệu INTERNATIONAL, số máy 79366276, Số khung APR9BN187318, màu trắng.

Xe ô tô đầu kéo có Đăng ký xe ô tô số 022048, biển kiểm soát số 15C-177.01 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015. Nhãn hiệu INTERNATIONAL, số máy 79366370, Số khung APR3BN187318, màu trắng.

Xe ô tô đầu kéo có Đăng ký xe ô tô số 022048, biển kiểm soát số 15C-177.01 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015. Nhãn hiệu INTERNATIONAL, số máy 79366754, Số khung APR0BN187305, màu trắng.

Xe Sơmi rơmoóc có Đăng ký Sơmi rơmoóc số 007427, biển kiểm soát số 15R-096.08 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015.

Xe Sơmi rơmoóc có Đăng ký Sơmi rơmoóc số 007430, biển kiểm soát số 15R-097.34 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015.

Xe Sơmi rơmoóc số 007429, biển kiểm soát số 15R-097.41 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015.

Theo Hợp đồng thế chấp số 187/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ký ngày 02/11/2015 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Gia Phúc số công chứng 6332/2015, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2015.

- Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015, số tiền vay 454.000.000 đồng, mục đích vay thanh toán một phần tiền mua xe ô tô đầu kéo và sơmi rơ mooc, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 11,25 %/năm và được thay đổi cụ thể theo nội dung hợp đồng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay; phạt chậm trả 0,05%/ngày.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Hạ L đã thế chấp 01 xe ôtô con Nhãn hiệu Toyota Camry màu bạc, biển kiểm soát 15A-124.41, số khung 4T1BF3EK8AU079121, số máy 2AR0194898, đăng ký xe số 017777 do phòng CSGT Công an TP Hải Phòng cấp ngày 24/03/2014 cho Công ty Hạ L, đăng ký lần đầu ngày 12/03/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 192/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ký ngày 06/11/2015 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Gia Phúc số công chứng 6449/2015, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/11/2015.

Các tài sản bảo đảm trên đều được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng K đã giải ngân tổng số tiền 3.285.000.000 đồng theo các Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 279/KUNN.DN ngày 02/11/2015 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 466/KUNN.DN ngày 06/11/2015. Bị đơn Công ty Hạ L đã thanh toán đối với: Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015: nợ gốc 683.952.226 đồng, nợ lãi trong hạn 193.260.903 đồng, nợ lãi quá hạn: 4.196.674 đồng; Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015: nợ gốc 112.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 47.857.813 đồng, nợ lãi quá hạn: 982.720 đồng.

Công ty Hạ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay bắt đầu quá hạn từ kỳ 02/07/2016. Tuy nhiên, Ngân hàng K chuyển toàn bộ khoản nợ quá hạn từ ngày 06/12/2016 là thời điểm bị đơn không thanh toán thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng K. Tính đến ngày 22/9/2020, Công ty Hạ L còn nợ Ngân hàng K số tiền đối với các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, số tiền nợ gốc: 2.147.047.774 đồng, nợ lãi trong hạn: 398.423.139 đồng, nợ lãi quá hạn: 957.389.525 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015, số tiền nợ gốc: 341.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 58.742.091 đồng, nợ lãi quá hạn: 138.140.740 đồng.

Tổng cộng: 4.040.943.269 đồng; trong đó: tổng số tiền nợ gốc: 2.488.247.774 đồng; tổng số tiền nợ lãi trong hạn: 457.165.230 đồng; tổng số tiền nợ lãi quá hạn: 1.095.530.265 đồng

Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu lãi phạt chậm trả tính đến ngày phiên tòa 22/9/2020 số tiền 260.843.160 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng K khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty Hạ L toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi theo 02 hợp đồng tín dụng nói trên.

Trường hợp Công ty Hạ L không thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi trên, Ngân hàng K yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp giữa các bên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Hạ L - ông Nguyễn Mạnh Q vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có quan điểm trình bày trong biên bản lấy lời khai như sau:

Ông Nguyễn Mạnh Q xác nhận Ngân hàng K và Công ty Hạ L ký Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015 số tiền vay 2.831.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015, số tiền vay 454.000.000 đồng để mua xe ô tô đầu kéo và sơmi rơmoóc. Công ty Hạ L cũng xác nhận đã dùng những tài sản của Công ty là 03 xe ô tô đầu kéo, 03 xe sơmi rơmoóc và 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Camry để đảm bảo cho khoản vay của các hợp đồng tín dụng giữa Công ty Hạ L và Ngân hàng K như nguyên đơn đã trình bày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng K đã giải ngân cho Công ty Hạ L đủ số tiền 3.285.000.000 đồng của 02 hợp đồng tín dụng trên. Công ty Hạ L gặp khó khăn do tình hình kinh tế nói chung, chính sách, chủ trương đối với doanh nghiệp của thành phố nên bị đơn chưa trả được đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng K theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Công ty Hạ L xác nhận tính đến ngày 20/7/2020 còn nợ Ngân hàng K số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015 là 2.146.844.916 đồng; số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015 là

341.200.000 đồng; tổng cộng số tiền nợ gốc là 2.488.044.916 đồng. Đối với số tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn bị đơn sẽ đối chiếu sau với Ngân hàng K.

Hiện nay, Ngân hàng K khởi kiện tại Tòa án, quan điểm của bị đơn đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty Hạ L trả nợ gốc và nợ lãi do Công ty đang gặp khó khăn

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự; qua quá trình hỏi công khai tại phiên tòa, xét thấy các hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là hợp pháp. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân đủ số tiền nợ gốc theo các giấy nhận nợ; bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc và nợ lãi.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 317; 319; 322; 429; 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 22/9/2020 tổng cộng là: 4.040.943.269 đồng; trong đó: tổng số tiền nợ gốc: 2.488.247.774 đồng; tổng số tiền nợ lãi trong hạn: 457.165.230 đồng; tổng số tiền nợ lãi quá hạn: 1.095.530.265 đồng. Đình chỉ yêu cầu về lãi phạt của nguyên đơn số tiền 260.843.160 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty Hạ L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Hạ L không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, Ngân hàng K có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên để thu hồi nợ

Công ty Hạ L phải chịu 112.040.943 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng K và Công ty Hạ L được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty Hạ L có trụ sở trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ngày 09/9/2020, đại diện bị đơn ông Nguyễn Mạnh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015; Hợp đồng thế chấp số 187/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ngày 02/11/2015, Hợp đồng thế chấp số 192/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ngày 06/11/2015 trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật; các hợp đồng này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 đến nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về khoản nợ gốc, nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày

06/11/2015 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng K và bên vay là Công ty Hạ L tuân thủ quy định tại các điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 với các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Theo đó, Ngân hàng K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho Công ty Hạ L vay đủ số tiền của hợp đồng trong hạn mức và theo từng giấy nhận nợ. Công ty Hạ L đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm các kỳ hạn thanh toán trả nợ, thời điểm vi phạm Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 là ngày 02/7/2016, thời điểm vi phạm Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 là ngày 06/11/2015. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Mặc dù bị đơn Công ty Hạ L chỉ xác nhận số tiền nợ gốc, chưa xác nhận số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn do đại diện bị đơn trình bày chờ đối chiếu lại với nguyên đơn nhưng lại không lên Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng K xuất trình bảng kê gốc lãi phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Hạ L phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020, Công ty Hạ L còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng K số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của các hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên tổng cộng là: 4.040.943.269 đồng; trong đó: tổng số tiền nợ gốc: 2.488.247.774 đồng; tổng số tiền nợ lãi trong hạn: 457.165.230 đồng; tổng số tiền nợ lãi quá hạn: 1.095.530.265 đồng. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, số tiền nợ gốc: 2.147.047.774 đồng, nợ lãi trong hạn: 398.423.139 đồng, nợ lãi quá hạn: 957.389.525 đồng; Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015, số tiền nợ gốc: 341.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 58.742.091 đồng, nợ lãi quá hạn: 138.140.740 đồng.

[5] Về yêu cầu phát mại tài sản: Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, Ngân hàng K và Công ty Hạ L còn ký kết Hợp đồng thế chấp số 187/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ký ngày 02/11/2015 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Gia Phúc số công chứng 6332/2015, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2015 và Hợp đồng thế chấp số 192/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ký ngày 06/11/2015 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Gia Phúc số công chứng 6449/2015, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/11/2015. Các hợp đồng trên phù hợp với quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp và bên nhận thế chấp. Trường hợp bị đơn không trả được các khoản nợ nói trên từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì bên thế chấp còn phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp đối với

Ngân hàng K theo thỏa thuận của các hợp đồng thế chấp nêu trên theo quy định tại các Điều 317; 319; 322 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả được nợ.

[6] Về việc rút yêu cầu phạt chậm trả lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu phạt chậm trả lãi số tiền tính đến ngày phiên tòa 22/9/2020 là 260.843.160 đồng. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đòi tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng K đối với Công ty Hạ L theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.153.000 đồng.

[7] Bị đơn Công ty Hạ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

112.000.000 đồng + 0,1% x (4.040.943.269 đồng - 4.000.000.000 đồng) = 112.040.943 đồng (làm tròn 112.041.000 đồng).

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các điều điều 317; 319; 322; 429; 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L đối với Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H.

1. Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L tổng số tiền nợ còn lại của Hợp đồng

tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015 và Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015 tổng cộng là: 4.040.943.269 đồng; trong đó: tổng số tiền nợ gốc: 2.488.247.774 đồng; tổng số tiền nợ lãi trong hạn: 457.165.230 đồng; tổng số tiền nợ lãi quá hạn: 1.095.530.265 đồng. Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, số tiền nợ gốc: 2.147.047.774 đồng, nợ lãi trong hạn: 398.423.139 đồng, nợ lãi quá hạn: 957.389.525 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015, số tiền nợ gốc: 341.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 58.742.091 đồng, nợ lãi quá hạn: 138.140.740 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về quyền phát mại tài sản:

Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên để thu hồi nợ. Cụ thể:

- Vi phạm Hợp đồng tín dụng số 279/15/HĐTD/1400-0290 ngày 02/11/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L được quyền yêu cầu phát mại các tài sản là:

+ Xe ô tô đầu kéo có Đăng ký xe ô tô số 022066, biển kiểm soát số 15C-175.64 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015. Nhãn hiệu INTERNATIONAL, số máy 79366276, Số khung APR9BN187318, màu trắng.

+ Xe ô tô đầu kéo có Đăng ký xe ô tô số 022048, biển kiểm soát số 15C-177.01 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015. Nhãn hiệu INTERNATIONAL, số máy 79366370, Số khung APR3BN187318, màu trắng.

+ Xe ô tô đầu kéo có Đăng ký xe ô tô số 022048, biển kiểm soát số 15C-177.01 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015. Nhãn hiệu INTERNATIONAL, số máy 79366754, Số khung APR0BN187305, màu trắng.

+ Xe Sơmi rơmoóc có Đăng ký Sơmi rơmoóc số 007427, biển kiểm soát số 15R-096.08 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015.

+ Xe Sơmi rơmoóc có Đăng ký Sơmi rơmoóc số 007430, biển kiểm soát số 15R-097.34 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015.

+ Xe Sơmi rơmoóc số 007429, biển kiểm soát số 15R-097.41 do phòng CSGT-CAHP cấp cho Công ty Hạ L ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2015.

Theo Hợp đồng thế chấp số 187/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ký ngày 02/11/2015 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Gia Phúc số công chứng 6332/2015, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/11/2015.

- Vi phạm Hợp đồng tín dụng số 466/15/HĐTD/1400-0290 ngày 06/11/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L được quyền yêu cầu phát mại tài sản là:

+ Xe ôtô con Nhãn hiệu Toyota Camry màu bạc, biển kiểm soát 15A-124.41, số khung 4T1BF3EK8AU079121, số máy 2AR0194898, đăng ký xe số 017777 do phòng CSGT Công an TP Hải Phòng cấp ngày 24/03/2014 cho Công ty Hạ L, đăng ký lần đầu ngày 12/03/2014 theo Hợp đồng thế chấp số 192/15/HĐTC-MMTB/1400-0290 ký ngày 06/11/2015 được chứng nhận tại Văn phòng công chứng Gia Phúc số công chứng 6449/2015, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/11/2015.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền phạt chậm trả lãi số tiền 260.843.160 đồng của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L.

4. Về án phí:

Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H phải chịu 112.041.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.135.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 6317 ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu